

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2023

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Lâm và bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1998; ĐKKHKT: khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: No- 01 – LK3, khu Dịch vụ LK 27-28 D, đường L, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Đoàn Trung C, sinh năm: 1993; địa chỉ: khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa (đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Vân A khai: Chị Vân A và anh C tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào vào ngày 23/02/2016 tại UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Trước khi kết hôn anh chị có một khoảng thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Vân A đi làm, cuối tuần mới

về thăm và chăm sóc con chung. Chị Vân A và anh C đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Trung C.

Về con chung: quá trình chung sống, chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C có 01 con chung là Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn, chị Vân A đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đoàn Quốc K đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Vân A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Vân A đang làm tự do, thu nhập bình quân 01 tháng là 10 triệu đồng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chu đáo.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Trung C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q; trưởng khu B, phường Đ, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2016 tại UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh C, quan điểm của khu phố là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C có 01 con chung là Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn, đại diện khu phố đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Hiện tại con chung sức khỏe bình thường. Về tài sản chung, nợ chung: đại diện khu phố không nắm được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Thông báo số 79/TB-TA ngày 14/12/2022, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2022. Chị Vân A có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2015. Cháu

Đoàn Quốc K có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, cháu muốn sống cùng mẹ chị Lê Thị Vân A.

Tại Biên bản làm việc với bà Bùi Thị Kiểm là mẹ đẻ của anh Đoàn Trung C, bà Kiểm cho biết hiện tại anh C đang đi làm xa, không thường xuyên có mặt ở nhà. Bà đã nhận thay các văn bản do Tòa án tổng đạt như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thu thập chứng cứ. Bà Kiểm đã thông báo nội dung và chuyển các văn bản trên đến tận tay anh C.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn chị Lê Thị Vân A giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Trung C. Về con chung: quá trình chung sống, chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C có 01 con chung là Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn, chị Vân A đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đoàn Quốc K đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Vân A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Vân A đang làm tự do, thu nhập bình quân 01 tháng là 10 triệu đồng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chu đáo. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Vân A, xử cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Đoàn Trung C. Về con chung: Giao con chung Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2016 cho chị Lê Thị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh Đoàn Trung C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: chị Lê Thị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Trung C hiện đang cư trú tại khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai anh Đoàn Trung C đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Vân A có mặt, anh Đoàn Trung C vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vân A và anh C tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2016 tại UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Trước khi kết hôn anh chị có một khoảng thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Vân A đi làm, cuối tuần mới về thăm và chăm sóc con chung. Chị Vân A và anh C đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ. Chị Lê Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Trung C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: quá trình chung sống, chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C có 01 con chung là Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2015. Khi ly hôn, chị Vân A đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đoàn Quốc K đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Vân A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: chị Vân A kinh doanh tự do, thu nhập bình quân 01 tháng là 10 triệu đồng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chu đáo nên yêu cầu của chị Lê Thị Vân A đề nghị nhận nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Vân A khai nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị Vân A và anh Đoàn Trung C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 288; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Vân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Đoàn Trung C.
2. Về con chung: giao con chung Đoàn Quốc K, sinh ngày 26/4/2016 cho chị Lê Thị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Trung C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: chị Lê Thị Vân A phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010135 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị Vân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đoàn Trung C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.
4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng